TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Hưng

Bà Phạm Thị Hải Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 20/2018/HSST-QĐ ngày 06/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Lê H**, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn T, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân H, sinh năm 1956 và bà Hà Thị L, sinh năm 1956; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1993, con: chưa có; tiền án: Tại bản án số 142/2011/HSST ngày 29/7/2011, Đặng Lê H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2011 (Chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự); tiền sự: không có; nhân thân: Tại bản án số 162/2008/HSST ngày 29/8/2008, Đặng Lê H bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2008, tài sản trộm cắp có giá trị là 2.405.600 đồng, đã chấp hành xong phần dân sự ngày 09/11/2010.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

** Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH một thành viên H

Địa chỉ: số nhà A, đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị Kim Thanh – chức vụ: Giám đốc (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà X, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/9/2017, Đặng Lê H sinh năm 1987 trú tại thôn T, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội đi xe buýt lên thành phố B để giải quyết việc gia đình. Khoảng 16 giờ cùng ngày 22/9/2017, trong lúc ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè đường L, thành phố B, Hoạt nhìn thấy trong bãi trông giữ xe dịch vụ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thuộc địa bàn phường T, thành phố B có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh-đen, biển kiểm soát 98B2- 594.97 của anh Trần Văn M sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang gửi ở đó. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. H đi vào trong bãi trông giữ xe đến gần chiếc xe 98B2- 594.97 rồi dùng một bộ vam phá khóa (gồm tay công bằng kim loại gắn đầu vam bằng kim loại có mũi nhọn) mang theo từ trước cắm vào ổ khóa điện sau đó dùng hai tay bẻ khóa theo chiều từ trái sang phải mở được khóa điện chiếc xe. H cất vam phá khóa vào túi quần bên phải rồi ngồi lên yên xe nổ máy đi ra cửa soát vé. Khi đến gần cửa soát vé, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị T là nhân viên trông giữ xe đang kiểm tra vé xe của người khác, H đã điều khiển xe mô tô đi qua cửa soát vé bỏ chạy. Bà T phát hiện hô hoán người dân đuổi theo nhưng không kịp. H điều khiển xe mô tô bỏ chạy trên đường quốc lộ 1A theo hướng Bắc Giang đi Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa bàn xã Đ, thành phố B thì H dừng xe lại dùng chân đạp gãy biển kiểm soát chiếc xe và vứt ở rìa đường. Sau đó H điều khiển xe về thành phố Hà Nội vào cửa hàng dán đề can dán toàn bộ chiếc xe thành màu đen,

thay ổ khóa điện rồi đi xe về nhà sử dụng. Đến khoảng tháng 10 năm 2017, Hoạt điều khiển xe đi chơi trên đường thuộc địa phận quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì nhặt được chiếc biển kiểm soát số 29V1- 061.16 mang về nhà gắn vào chiếc xe. H còn dùng vam phá khóa đục xóa số khung, số máy xe mô tô để tránh bị phát hiện.

Ngày 27/11/2017, Đặng Lê H mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đến khu vực cổng Bến xe khách Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để bán xe cho anh Hà Văn H sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trong lúc anh H đang xem xe thì bị Tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính, thu giữ những đồ vật sau: Thu giữ trong cốp xe 02 tay công bằng kim loại hình chữ "L"; 03 đầu vam bằng kim loại; 02 chìa khóa xe mô tô, trên mỗi chiếc chìa khóa đều có ký tự A7861499; 01 con dao dài khoảng 62 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng, chuôi dao bằng gỗ; 01 cờ lê 10 bằng kim loại màu sáng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I-Phone màu vàng, có Imeil: 35440867547114 lắp sim số 0988759187; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imeil 1: 353711070265305, số Imeil 2: 353711070265314 lắp sim số 0966496197. Tại Công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Đặng Lê H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Lê H nhưng không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 29/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã bàn giao Đặng Lê H cùng vật chứng liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang để điều tra theo thẩm quyền. Tại Công an thành phố B, Đặng Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và có đơn xin đầu thú. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chiếc biển kiểm soát số 98B2- 594.97 nhưng chưa thu hồi được.

Ngày 26/11/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H do bà Đào Thị Kim Thanh là đại diện theo pháp luật có đơn trình báo Công an thành phố B. Anh Trần Văn M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 vé gửi xe máy số 594.97, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn M, số máy của chiếc xe là G3D4E-205095.

Ngày 29/11/2017, Cơ quan điều tra đã cho Đặng Lê H nhận dạng các đồ vật dùng làm công cụ để phá ổ khóa điện xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 594.97. Kết quả, Đặng Lê H đã nhận dạng được chiếc vam phá khóa như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Ngày 04/12/2017, Cơ quan điều tra xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Đặng Lê H đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Ngày 15/12/2017, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 2054/KL-PC54 ngày 31/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: " Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Exciter, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 29V1- 061.16 gửi giám định:

- Dãy số máy bị tẩy xóa, số nguyên thủy là: G3D4E-205095.

- Dãy số khung bị tẩy xóa, số nguyên thủy là RL???0610GY192187 (??? Không xác định được)".

Tại Kết luận định giá tài sản số 140/KL-HĐĐG ngày 01/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 98B2- 594.97, số khung: 0610GY192187, số máy: G3D4E205095, xe đã qua sử dụng có giá trị là 35.000.000 đồng.

Trước khi Cơ quan điều tra thu hồi được chiếc xe nêu trên, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đã thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Văn M số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 23/01/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H chiếc xe nói trên cùng đăng ký xe. Đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H và anh Trần Văn M không đề nghị bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 29V1- 061.16, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả chiếc biển kiểm soát trên chủ sở hữu là Nguyễn Tài Tuấn, sinh năm 1974, trú tại Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tách vật chứng này ra để tiếp tục xác minh. Những vật chứng khác đã được nhập kho vật chứng Công an thành phố B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 40/KSĐT ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Đặng Lê H về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đặng Lê H một lần nữa khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng số 40/KSĐT ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi của mình ngày

22/9/2017 là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH H (viết tắt là Công ty) do bà Đào Thị Kim Thanh, chức vụ: Giám đốc Công ty làm đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Ngày 22/9/2017, anh Trần Văn M nhà ở Yên Thế có gửi chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-594.97 tại bãi gửi xe trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang do Công ty là nhà thầu quản lý và bị kẻ gian trộm cắp mất. Sau sự việc Công ty đã bồi thường cho anh Minh số tiền 30.000.000 đồng *(bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn*). Công ty và anh Minh thoả thuận từ sau ngày 22/9/2017 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-594.97 sẽ thuộc quyền sở hữu của Công ty. Ngày 23/01/2018, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại Công ty chiếc xe mô tô trên. Nay Công ty không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do công việc bận nên bà Đào Thị Kim Thanh – đại diện theo pháp luật của Công ty đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bà trong tất cả các phiên toà đối với Đặng Lê H – người đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn M vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/9/2017, anh có gửi chiếc xe mô tô của anh mang nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-594.97 tại bãi gửi xe trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để vào thăm bạn đang điều trị tại bệnh viện. Khi đó tại bãi gửi xe có một người phụ nữ làm nhiệm vụ trông xe và người này có viết vé gửi xe cho anh. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh ra bãi gửi xe để lấy xe đi về thì phát hiện chiếc xe đã bị kẻ gian lấy mất. Anh đã có đơn trình báo với cơ quan công an. Cùng ngày anh được đại diện Công ty TNHH H là đơn vị thầu quản lý bãi gửi xe nói trên bồi thường số tiền 30.000.000 đồng *(bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn)*. Anh và Công ty đã thoả thuận từ sau ngày 22/9/2017 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-594.97 của anh sẽ thuộc quyền sở hữu của Công ty. Anh không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Bà là nhân viên của Công ty TNHH H (viết tắt là Công ty). Chiều tối ngày 22/9/2017, khi bà đang làm nhiệm vụ soát vé tại cửa ra của bãi gửi giữ xe đạp, xe máy trước cửa Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang do Công ty thầu quản lý thì bất ngờ có một nam thanh niên lợi dụng lúc bà đang soát vé cho người đi phía trước, đã

điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2-594.97 ra ngoài bãi gửi xe. Bà hô hoán người dân đuổi theo nhưng người thanh niên này đã tăng ga và phóng nhanh ra hướng ngã tư giao nhau giữa đường Lê Lợi và đường Nguyễn Văn Cừ. Tôi đã báo cáo lại sự việc với Công ty và được biết hiện nay Công ty đã bồi thường xong cho chủ chiếc xe mô tô trên, chiếc xe cũng đã được cơ quan công an thu hồi và trả lại cho Công ty. Do công việc bận nên bà đề nghị Toà án xét xử vắng mặt bà trong tất cả các phiên toà của vụ án liên quan đến chiếc xe mô tô trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Đặng Lê H phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

2, Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 - Bộ luật hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Đặng Lê H từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 tay công bằng kim loại hình chữ "L"; 03 đầu vam bằng kim loại; 02 chìa khoá xe mô tô, trên mỗi chiếc chìa khoá đều có ký tự A7861499; 01 con dao dài khoảng 62cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng, chuôi dao bằng gỗ và 01 cle 10 bằng kim loại màu sáng là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I – phone màu vàng, có số imeil: 35440867547114 lắp sim số 0988759187 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để tiêu thụ tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được;

- Trả lại bị cáo Đặng Lê H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imeil 1: 353711070265305, số imeil 2: 353711070265314 lắp sim số 0966496197 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Đặng Lê H phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ, kết quả giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2017, tại bãi trông giữ xe mô tô của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H ở khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thuộc địa bàn phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, Đặng Lê H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh-đen, biển kiểm soát 98B2- 594.97 giá trị 35.000.000 đồng do chủ sở hữu là anh Trần Văn M sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gửi trong bãi trông giữ xe. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 – Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực) nên Cáo trạng số 40/KSĐT ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều như trên là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do

vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"* (năm 2008) và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* (năm 2011) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* năm 2011 chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm", bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự 1999.

[3.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 - Bộ luật hình sự 1999, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

[4.1] 02 tay công bằng kim loại hình chữ "L"; 03 đầu vam bằng kim loại; 02 chìa khoá xe mô tô, trên mỗi chiếc chìa khoá đều có ký tự A7861499; 01 con dao dài khoảng 62cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng, chuôi dao bằng gỗ; 01 cle 10 bằng kim loại màu sáng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4.2] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I – phone màu vàng, có số imeil: 35440867547114 lắp sim số 0988759187 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm tiêu thụ tài sản bị cáo mà bị cáo chiếm đoạt được cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[4.3] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imeil 1: 353711070265305, số imeil 2: 353711070265314 lắp sim số 0966496197 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[5] Các vấn đề khác:

[5.1] Đối với 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 29V1- 061.16, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả chiếc biển kiểm soát trên chủ sở hữu là Nguyễn Tài Tuấn, sinh năm 1974, trú tại Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tách vật chứng này ra để tiếp tục xác minh là phù hợp.

[5.2] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Đặng Lê H phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"*.**

2, Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 - Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Lê H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2017.

3, Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 tay công bằng kim loại hình chữ "L"; 03 đầu vam bằng kim loại; 02 chìa khoá xe mô tô, trên mỗi chiếc chìa khoá đều có ký tự A7861499; 01 con dao dài khoảng 62cm, lưỡi dao bằng kim loại màu sáng, chuôi dao bằng gỗ và 01 cle 10 bằng kim loại màu sáng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I – phone màu vàng, có số imeil: 35440867547114 lắp sim số 0988759187;

- Trả lại bị cáo Đặng Lê H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imeil 1: 353711070265305, số imeil 2: 353711070265314 lắp sim số 0966496197 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Lệnh xuất kho vật chứng số 33/KSĐT ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 18/4/2018).

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Vân Anh